

Số: 170 /BC-STNMT

An Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả 01 năm triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường

Căn cứ Công văn số 4208/BTNMT-TCMT ngày 17/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả 01 năm triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại Công văn số 3675/VPUBND-KTN ngày 25/8/2017 về việc báo cáo kết quả 01 năm triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Tình hình phổ biến, quán triệt Chỉ thị và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Công văn số 1747/UBND-KTN ngày 05/12/2016 về việc thực hiện một số nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cũng đã ban hành các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh: (1) Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 về quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang; (2) Quyết định số 57/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh An Giang.

Về cơ bản các văn bản ban hành đã được các cấp, các ngành và địa phương triển khai thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị

a) Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về bảo vệ môi trường theo hướng ngăn chặn các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, loại hình sản xuất có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường:

Để giảm các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm cao, nhất là các dự án bố trí không theo quy hoạch, xen kẽ với dân cư, tỉnh đã ban hành Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016, trong đó có danh mục các dự án bắt buộc phải bố trí vào khu, cụm công nghiệp và đặc biệt danh mục các dự án có nguy cơ ô nhiễm cao không kêu gọi đầu tư vào địa bàn tỉnh.

b) Ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường của địa phương, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao và các đô thị đông dân cư, khu vực có hệ sinh thái nhạy cảm cần được bảo vệ:

UBND tỉnh đã có chỉ đạo cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND cấp huyện rà soát, nghiên cứu xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường của địa phương theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (Công văn số 3714/UBND-KTN ngày 28/8/2017).

c) Rà soát báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, các công trình biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, nhất là các dự án lớn có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường để điều chỉnh kịp thời:

Tổ chức hội đồng thẩm định, quy trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường điều thực hiện đúng theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Công tác hậu phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện: kiểm tra sau báo cáo đánh giá tác động môi trường, kiểm tra sau xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường; Theo dõi, giám sát các dự án phải hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa vào vận hành chính thức; Giám sát môi trường,... Riêng năm 2017 kiểm tra sau báo cáo đánh giá tác động môi trường 35% dự án, theo dõi và kiểm tra 100% dự án phải hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa vào vận hành chính thức.

Ngoài ra, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với Đoàn thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 2063/QĐ-BTNMT ngày 28/8/2017 thanh tra trong lĩnh vực môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước đối với 37 dự án, cơ sở trên địa bàn tỉnh.

d) Tập trung xử lý triệt để, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư, chuyển vào các khu công nghiệp; Yêu cầu đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung; Buộc các đối tượng có quy mô xả lớn lắp đặt ngay các thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường:

Theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trên địa bàn tỉnh An Giang có 21 cơ sở (công ích) gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đến nay, tỉnh An Giang đã hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm đối với 08 cơ sở, đang thực hiện xử lý ô nhiễm đối với 09 cơ sở (Hoàn thành trong năm 2017) và còn lại 04 cơ sở sẽ được xử lý và hoàn thành trong năm 2018.

Trên địa bàn tỉnh có 02 khu công nghiệp và 08 cụm công nghiệp đang hoạt động. Hiện nay, chỉ có 01 khu công nghiệp đang tổ chức vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 1) với công suất 2.000 m³/ngày.đêm.

Còn 1 khu đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn, dự kiến triển khai xây dựng trong năm 2018. Còn các cụm công nghiệp đang hoạt động đều chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, tuy nhiên các dự án, cơ sở hoạt động trong các khu, cụm công nghiệp đều có đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi xả công thoát nước chung.

Tỉnh đang xây dựng và dự kiến ban hành trong năm 2017 quy chế hướng dẫn truyền, nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục của các dự án có xả thải lớn về Sở Tài nguyên và Môi trường theo Công văn số 5417/BTNMT-TCMT ngày 18/11/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn truyền, nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục.

e) Hoàn thành việc phê duyệt, rà soát phê duyệt lại theo thẩm quyền quy hoạch quản lý chất thải rắn trong năm 2017; tổ chức thực hiện ngay quy hoạch đã được duyệt; điều tra, đánh giá, khoanh vùng và có kế hoạch xử lý các khu vực ô nhiễm tồn lưu trên địa bàn tỉnh:

UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 25/8/2011. Đang lập điều chỉnh lại quy hoạch này, dự kiến phê duyệt vào cuối năm 2017.

Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã có các Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 phê duyệt Kế hoạch xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 94/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 về việc ban hành quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang.

Hiện nay, tổng lượng rác sinh hoạt phát sinh trên toàn tỉnh khoảng 1.300 tấn/ngày; tổng lượng rác thu gom từ 800-900 tấn/ngày (đạt 62-69%), rác thải chưa thu gom hộ dân tự xử lý. Hiện nay, tỉnh đang lập dự án đầu tư các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để lựa chọn nhà đầu tư xử lý rác theo quy định.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 05/12/2014 về khắc phục cơ bản hậu quả Chất độc hóa học da cam/dioxin sử dụng trong chiến tranh ở tỉnh An Giang, trong năm 2018 sẽ bố trí kinh phí để triển khai thực hiện dự án.

đ) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực quản lý môi trường, ưu tiên cấp huyện, xã; sử dụng nguồn sự nghiệp môi trường để bố trí cán bộ hợp đồng phụ trách công tác bảo vệ môi trường cấp xã; tăng cường đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường:

Hiện nay, cơ bản cán bộ làm công tác quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng các yêu cầu thực tiễn, hội nhập và phát triển bền vững của tỉnh. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện rà soát, sử dụng nguồn sự nghiệp môi trường để bố trí cán bộ hợp đồng phụ trách công tác bảo vệ môi trường cấp xã để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiện nay hệ số lương và phụ cấp cho hợp đồng này còn

thấp nên chưa thu hút được những người có trình độ chuyên môn cao và gắn bó với công việc lâu dài.

Tiếp tục tăng cường đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

f) Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn và thu gom rác thải; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phối hợp, phản biện, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường; chủ động cung cấp thông tin, phát huy vai trò báo chí trong công tác bảo vệ môi trường:

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường ký kết liên tịch với 14 Sở, ban ngành và đoàn thể tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt hộ gia đình nông thôn.

Năm 2017, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang thực hiện giám sát trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các Sở ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; phản ánh các vấn đề của người dân, dư luận xã hội quan tâm về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

Sẵn sàng, chủ động cung cấp thông tin, phát huy vai trò báo chí trong công tác bảo vệ môi trường.

3. Đánh giá kết quả đạt được

a) Kết quả đạt được:

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao một số nhiệm vụ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg, tỉnh An Giang cơ bản đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo chỉ đạo. Qua kết quả triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả như sau:

- Công tác thẩm định, phê duyệt ĐTM và công tác hậu kiểm được quản lý ngày càng chặt và đồng bộ.

- Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị dần được đầu tư đồng bộ;

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường hơn và nhận thức của cộng đồng, người dân ngày một được nâng cao.

Trên cơ sở đó chất lượng môi trường của tỉnh An Giang đã được quản lý kiểm soát, chất thải tại các khu đô thị, vùng nông thôn được quan tâm thu gom, xử lý theo quy định.

b) Những bất cập, hạn chế:

- Nguồn lực và các điều kiện đảm bảo cho công tác bảo vệ môi trường ở các cấp chưa đáp ứng so với nhu cầu phát triển của xã hội hiện nay.

- Nguồn vốn đầu tư cho các công trình xử lý môi trường (hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề), cũng như xử lý triệt để các khu điểm ô nhiễm còn chậm và chưa đáp ứng hết nhu cầu.

- Chưa ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia môi trường địa phương.

- Chưa có hướng dẫn chi tiết quy trình xây dựng đề cương, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo vệ môi trường.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản, kịp thời ban hành góp phần đạt hiệu quả cao theo chỉ đạo của Chỉ thị số 25/CT-TTg. Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ gây ô nhiễm cao áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn lại trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án đóng lấp các bãi rác gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Mở rộng tuyến đường thu gom rác thải sinh hoạt ở khu vực nông thôn, đô thị để nâng cao tỷ lệ thu gom rác trên địa bàn tỉnh góp phần bảo vệ môi trường.

- Hoàn thiện Kế hoạch điều tra, đánh giá khu vực ô nhiễm tồn lưu và xây dựng cơ sở hạ tầng truyền, nhận số liệu quan trắc liên tục, tự động trên địa bàn tỉnh để sớm triển khai thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực quản lý môi trường. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ môi trường lồng ghép vào các ngày lễ lớn về môi trường.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Chính phủ:

- Tăng phân bổ nguồn Ngân sách Trung ương cho địa phương để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề.

- Xem xét, điều chỉnh các quy định về ưu đãi đầu tư liên quan đến miễn giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực môi trường.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành sớm ban hành quy định về giá, công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt.

2. Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: Hướng dẫn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia địa phương; việc lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải, nước thải tự động, liên tục; thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; các quy định về

xác nhận hệ thống quản lý môi trường; quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia địa phương về khoảng cách an toàn về môi trường; hướng dẫn chi tiết quy trình xây dựng đề cương, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch bảo vệ môi trường.

- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn cách xác định, hướng dẫn xử lý triệt để, di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu dân cư, chuyển vào khu công nghiệp và hỗ trợ kinh phí để thực hiện di dời các cơ sở hoặc ngừng hoạt động.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường tại địa phương để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

3. Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ:

- Sớm giải ngân kinh phí thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Bình Long (giai đoạn 1).

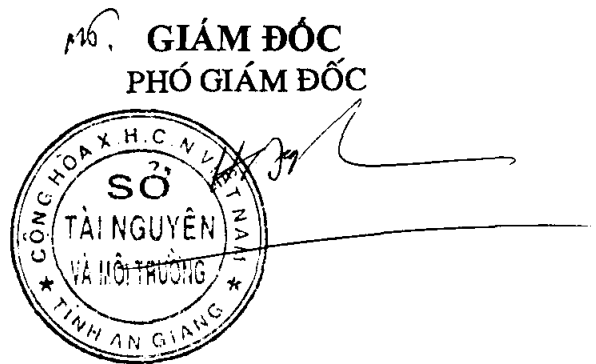
- Hỗ trợ kinh phí việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh An Giang, góp phần bảo vệ môi trường.

- Ban hành quy định biên chế cán bộ quản lý môi trường cấp xã và sớm có hình thức đào tạo phù hợp cho cán bộ quản lý môi trường cấp xã, hiện biên chế và năng lực của cán bộ môi trường cấp xã còn thiếu, yếu vì môi trường là lĩnh vực quá rộng, hết sức cần thiết cho hiện tại và lâu dài.

Trên đây là nội dung báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang về kết quả 01 năm triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. / *nd*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Chi cục BVMT;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, KSON (2b).



Võ Hùng Dũng